

hoặc Thanh tra viên về bảo vệ công trình giao thông.

Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên về bảo vệ công trình giao thông phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 31. - Tổ chức, cá nhân bị thanh tra có quyền khiếu nại với cơ quan thanh tra về bảo vệ công trình giao thông hoặc cơ quan quản lý Nhà nước cấp trên trực tiếp về bảo vệ công trình giao thông về quyết định và biện pháp xử lý của Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên.

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ công trình giao thông những vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ công trình giao thông.

Cơ quan nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại và tố cáo của công dân và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 32. - Lực lượng thanh tra về bảo vệ công trình giao thông được trang bị đồng phục, phù hiệu và những phương tiện cần thiết để làm nhiệm vụ theo quy định của Chính phủ.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. - Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc bảo vệ công trình giao thông được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Những người đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông mà bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe hoặc tinh thần thì được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 34. - Người nào lấn chiếm đất trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông hoặc có hành vi khác vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 35. - Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông; vi phạm các quy định về việc cấp giấy phép sử dụng đất đai trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông, trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, trong việc quản lý, bảo vệ công trình giao thông hoặc có các quyết định trái pháp luật khác thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 36. - Người nào có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình giao thông, gây thiệt hại cho tổ chức hoặc cá nhân thì ngoài việc bị xử lý theo quy định tại Điều 34 và Điều 35 của Pháp lệnh này còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. - Chính phủ quy định cụ thể việc xử lý đối với nhà ở và các công trình khác đã được xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình giao thông trước ngày ban hành Pháp lệnh này.

Điều 38. - Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 39. - Chính phủ quy định chi tiết ban hành Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chủ tịch

NÓNG DỨC MẠNH

PHÁP LỆNH Khai thác và bảo vệ công trình kiến tạo ngầm thủy văn.

Để tăng cường quản lý Nhà nước, nâng cao trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh

lẽ, tổ chức xã hội, tôn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân trong việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn nhằm điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và dự báo khí tượng thủy văn, dự báo thời tiết góp phần phòng, chống thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường không khí và nước:

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Pháp lệnh này quy định về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Công trình khí tượng thủy văn là cơ sở vật chất kỹ thuật để quan trắc, thu thập các yếu tố và hiện tượng khí tượng thủy văn, các yếu tố về môi trường không khí và nước.

Công trình khí tượng thủy văn bao gồm: Đài, Trạm khí tượng thủy văn, tư liệu khí tượng thủy văn, các loại phương tiện, máy móc, thiết bị chuyên dùng, nhà phục vụ trực tiếp hoạt động khí tượng thủy văn, diện tích đất chuyên dùng, hệ thống bảo vệ công trình, hành lang an toàn kỹ thuật và các công trình phụ trợ khác.

Công trình khí tượng thủy văn được chia thành hai loại: công trình khí tượng thủy văn cơ bản và công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng.

Điều 2. - Trong Pháp lệnh này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Công trình khí tượng thủy văn cơ bản" là công trình được Nhà nước đầu tư xây dựng nhằm điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn, do Nhà nước quản lý, khai thác ổn định, lâu dài phục vụ nhu cầu xã hội.

2. "Công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng" là công trình được đầu tư xây dựng, khai thác, chủ yếu phục vụ mục đích, nhu cầu chuyên ngành.

3. "Trạm khí tượng thủy văn" là công trình để trực tiếp quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, các yếu tố môi trường không khí và nước trên mặt đất, dưới nước, trên sông, biển và trên không.

4. "Đài khí tượng thủy văn" là công trình để trực tiếp quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, các yếu tố môi trường không khí và nước, thu thập, xử lý dữ liệu từ nhiều trạm; dự báo khí tượng thủy văn, dự báo thời tiết và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn trên một khu vực.

5. "Hành lang an toàn kỹ thuật" là khoảng không, diện tích mặt đất, mặt nước, dưới nước cần thiết để bảo đảm công trình hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và tư liệu khí tượng thủy văn thu được từ các công trình đó được chính xác, phản ánh khách quan tính tự nhiên của khu vực, bảo đảm tiêu chuẩn quốc tế.

6. "Tư liệu khí tượng thủy văn" là dữ liệu, mẫu vật được thu thập, khai thác từ công trình khí tượng thủy văn và được xử lý, lưu trữ dưới nhiều hình thức.

Điều 3. - Nhà nước có chính sách đầu tư và bảo đảm để các công trình khí tượng thủy văn cơ bản được khai thác ổn định, lâu dài và từng bước được hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu của quốc gia và quốc tế.

Điều 4. - Nhà nước có chính sách khuyến khích bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước hợp tác đầu tư nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Nhà nước thực hiện các điều ước quốc tế về khí tượng thủy văn mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Điều 5. - Việc sửa chữa, tu bổ, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn phải tuân theo quy hoạch, kế hoạch, luận chứng kinh tế - kỹ thuật và phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng thì ngoài việc phải tuân theo quy định tại đoạn một Điều này còn phải được Tổng cục Khí

tượng Thủy văn thẩm định về tiêu chuẩn kỹ thuật khí tượng thủy văn.

Chủ công trình khí tượng thủy văn phải có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình của mình.

Điều 6. - Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi cá nhân có trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; phát hiện, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Điều 7. - Hội đồng Nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thi hành pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Nhà nước tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình động viên, giáo dục nhân dân bảo vệ công trình khí tượng thủy văn và giám sát việc thi hành pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Điều 8. - Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến công trình khí tượng thủy văn.

Chương II

KHAI THÁC CÔNG TRÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 9. - Khai thác công trình khí tượng thủy văn bao gồm:

1. Quan trắc, thu thập các yếu tố và hiện tượng khí tượng thủy văn, các yếu tố về môi trường không khí và nước;

2. Thu nhận và phát báo kết quả quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, các yếu tố môi trường không khí và nước; xử lý thông tin dự báo khí tượng thủy văn và dự báo thời tiết.

3. Lưu trữ các tư liệu khí tượng thủy văn và cung cấp tư liệu theo yêu cầu của người sử dụng.

Điều 10. - Mọi hoạt động trong hành lang an toàn kỹ thuật của công trình khí tượng thủy văn không được làm ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của công trình và tính khách quan về điều kiện tự nhiên của khu vực.

Chính phủ quy định về hành lang an toàn kỹ thuật của từng loại công trình khí tượng thủy văn.

Điều 11. - Công trình khí tượng thủy văn chỉ được di chuyển trong trường hợp cần thiết. Thẩm quyền quyết định việc di chuyển được quy định như sau:

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc di chuyển công trình khí tượng thủy văn thuộc loại đặc biệt và thuộc mạng lưới phát báo quốc tế.

Chính phủ quy định Danh mục các công trình khí tượng thủy văn cơ bản thuộc loại đặc biệt theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn;

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn quyết định việc di chuyển các công trình khí tượng thủy văn cơ bản khác;

3. Chủ đầu tư xây dựng công trình khí tượng thủy văn nguyên dùng quyết định việc di chuyển công trình khí tượng thủy văn của mình và thông báo tới Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Việc di chuyển các công trình khí tượng thủy văn được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này phải bảo đảm tính đồng nhất, liên tục của tư liệu khí tượng thủy văn.

Điều 12. - Tư liệu khí tượng thủy văn trước khi sử dụng phải được đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật ngành về tư liệu khí tượng thủy văn và phải được cơ quan quản lý có thẩm quyền xác nhận.

Điều 13. - Chính phủ quy định độ mật và thời hạn bảo mật tư liệu khí tượng thủy văn. Tùy theo độ mật và thời hạn bảo mật Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn trình Thủ tướng Chính phủ quy định việc khai thác và cung cấp tư liệu khí tượng thủy văn.

Điều 14. - Người khai thác, sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn phải trả lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chính phủ quy định mức lệ phí đối với từng loại tư liệu.

Dịch vụ khí tượng thủy văn được thực hiện theo quy định của pháp luật về hợp đồng.

Điều 15. - Việc khai thác và sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn phục vụ cho các mục đích sau đây không phải trả lệ phí:

1. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của Nhà nước phục vụ các nhu cầu chung của toàn xã hội;

2. Phục vụ nhu cầu quốc phòng và an ninh quốc gia;

3. Trao đổi thông tin với nước ngoài, tổ chức quốc tế theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Chương III

BẢO VỆ CÔNG TRÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 16. - Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn bao gồm:

1. Các biện pháp nhằm ngăn chặn mọi hành vi xâm hại công trình khí tượng thủy văn; phòng, tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn và các trường hợp rủi ro khác gây ra;

2. Lập bản đồ quy hoạch mạng lưới công trình khí tượng thủy văn; xây dựng hồ sơ và chỉ giới đất công trình;

3. Thực hiện các quy định về bảo dưỡng, tu bổ và sửa chữa để công trình hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, ổn định và lâu dài;

4. Thực hiện các quy định về bảo mật và bảo quản tư liệu khí tượng thủy văn.

Điều 17. -

1. Công trình khí tượng thủy văn do tổ chức, cá nhân nào khai thác thì tổ chức, cá nhân đó chịu trách nhiệm bảo vệ công trình.

2. Công trình khí tượng thủy văn tại địa phương nào thì Ủy ban Nhân dân nơi đó có trách nhiệm phối hợp tổ chức bảo vệ công trình.

Trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có sự cố xảy ra thì tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Nhân dân địa phương để có biện pháp bảo vệ và khắc phục hậu quả.

Điều 18. - Mọi công dân khi phát hiện công trình khí tượng thủy văn bị xâm hại hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố có trách nhiệm báo ngay cho tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình, chính quyền địa phương hoặc cơ quan Nhà nước nơi gần nhất để xử lý kịp thời.

Điều 19. - Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Xâm hại công trình khí tượng thủy văn;

2. Lấn chiếm đất đai thuộc phạm vi công trình; vi phạm quy định về hành lang an toàn kỹ thuật của công trình;

3. Cản trở việc khai thác, sử dụng công trình;

4. Cung cấp hoặc sử dụng tư liệu khí tượng thủy văn trái với quy định bảo mật của Nhà nước và các quy định khác của pháp luật.

Điều 20. - Tư liệu của công trình khí tượng thủy văn cơ bản được đưa vào lưu trữ Nhà nước.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn phối hợp với Cục Lưu trữ Nhà nước quy định chế độ lưu trữ và bảo vệ tư liệu khí tượng thủy văn quy định tại đoạn một Điều này.

Tư liệu của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng do tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình đó chịu trách nhiệm lưu trữ và bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ CÔNG TRÌNH KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 21. - Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trong phạm vi cả nước.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Tổng cục Khí tượng Thủy văn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Ủy ban Nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn tại địa phương mình theo hướng dẫn của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Điều 22. - Nội dung quản lý Nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn bao gồm:

1. Ban hành văn bản pháp quy, quy trình, quy phạm và tiêu chuẩn kỹ thuật về khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn và đánh giá chất lượng tư liệu khí tượng thủy văn; hướng dẫn và giám sát việc thực hiện các văn bản đó;

2. Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật khí tượng thủy văn đối với luận chứng kinh tế - kỹ thuật về xây dựng, cải tạo, mở rộng và nâng cấp các công trình khí tượng thủy văn;

3. Tổ chức đăng ký công trình khí tượng thủy văn, cấp và thu hồi giấy phép hoạt động của công trình khí tượng thủy văn;

4. Nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ vào việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho những người làm công tác khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

5. Kiểm tra, thanh tra việc khai thác, bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; giải quyết tranh chấp và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

6. Tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện các quy định về bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

7. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khí tượng thủy văn

Điều 23. - Tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng phải đăng ký tại Tổng cục Khí tượng Thủy văn.

Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn quy định và hướng dẫn thực hiện đăng ký công trình khí tượng thủy văn, cấp và thu hồi giấy phép hoạt động của công trình.

Việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ quốc phòng và an ninh do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Điều 24. - Việc giải quyết tranh chấp về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn được quy định như sau:

1. Tranh chấp liên quan đến đất công trình khí tượng thủy văn cơ bản được giải quyết theo quy định của Luật Đất đai và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Tranh chấp liên quan đến khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn do Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn giải quyết. Trường hợp không giải quyết được thì Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn trình Thủ tướng Chính phủ quyết định;

3. Tranh chấp trong việc thực hiện hợp đồng về dịch vụ khí tượng thủy văn do Tòa án nhân dân giải quyết.

Điều 25. - Thanh tra về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn là thanh tra chuyên ngành.

Tổng cục Khí tượng Thủy văn có trách nhiệm thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Điều 26. - Nội dung thanh tra về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn bao gồm:

1. Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

2. Thanh tra về chất lượng tư liệu khí tượng thủy văn do các tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn cung cấp.

3. Thanh tra việc thực hiện quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật khí tượng thủy văn.

Điều 27. - Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên có quyền:

1. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tư liệu và trả lời những vấn đề cần thiết cho việc thanh tra;

2. Tiền nần các biện pháp thanh tra kỹ thuật tại hiện trường;

3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý các vi phạm;

4. Quyết định tạm đình chỉ trong trường hợp khẩn cấp các hoạt động có nguy cơ gây hại đến công trình khí tượng thủy văn và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định đó, đồng thời báo cáo ngay với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý.

Điều 28. - Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại với Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn về kết luận và biện pháp xử lý của Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên tại cơ sở mình.

Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với Tổng cục Khí tượng Thủy văn hoặc cơ quan có thẩm quyền khác của Nhà nước những hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn.

Cơ quan nhận được khiếu nại, tố cáo có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại và tố cáo của công dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 29. - Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, ngăn chặn hành vi xâm hại công trình khí tượng thủy văn thì được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Những người đấu tranh chống hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn mà bị thiệt hại về tài sản, sức khỏe hoặc tính mạng thì được bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 30. - Người nào xâm hại đến công trình khí tượng thủy văn, lấn chiếm đất của công trình khí tượng thủy văn hoặc có hành vi khác vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi

phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 31. - Người nào được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn mà thiếu tinh thần trách nhiệm gây thiệt hại cho công trình, để mất tư liệu khí tượng thủy văn; lợi dụng chức vụ, quyền hạn bao che cho người có hành vi vi phạm pháp luật, quyết định xử lý trái pháp luật hoặc trái quy định kỹ thuật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 32. - Người nào có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho tổ chức có công trình khí tượng thủy văn thì ngoài việc bị xử lý theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Pháp lệnh này, còn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. - Tổ chức có công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng đã được xây dựng trước ngày Pháp lệnh này có hiệu lực phải làm thủ tục đăng ký công trình đó theo quy định tại Điều 23 của Pháp lệnh này.

Điều 34. - Pháp lệnh này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Những quy định trước đây trái với Pháp lệnh này đều bãi bỏ.

Điều 35. - Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh này.

T.M. Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chủ tịch

NÔNG ĐỨC MẠNH

09652370 * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com